

Số: /KH-UBND

Lam Vỹ, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Lam Vỹ giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án), Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện kế hoạch số 248/KH-SGDĐT, ngày 16/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Thái Nguyên, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/ĐU ngày 30/01/2026 của Đảng ủy xã Lam Vỹ về việc thực hiện Đề án số 16- ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Lam Vỹ.

UBND xã Lam Vỹ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Lam Vỹ giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch nhằm cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra các giải pháp phù hợp, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn, đồng thời làm căn cứ để đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương hằng năm và giai đoạn để đảm bảo hoàn thành (khuyến khích hoàn thành sớm hơn) mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của xã Lam Vỹ theo lộ trình hoàn thành trong năm 2026.

Phòng Văn hoá - Xã hội - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phổ cập giáo

dục, xoá mù chữ của xã tham mưu đưa nội dung vào kế hoạch duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ giai đoạn, hằng năm và tổ chức triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã; thực hiện tự kiểm tra, đánh giá và đề nghị công nhận kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo thẩm quyền.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Đề án phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ về thời gian và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; huy động được các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân cùng tham gia.

Thực hiện đúng các quy định hiện hành về phổ cập giáo dục mầm non.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Trước năm 2030, xã Lam Vỹ hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Cụ thể:

- Năm 2026: Phấn đấu xã Lam Vỹ hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Giai đoạn 2027-2030: Tiếp tục duy trì, củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Giai đoạn 2026-2028

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 90%.
- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm từ 85% trở lên.
- Các trường mầm non trên địa bàn xã có đủ phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động theo Chương trình GDMN.
- Được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2026.

2.2. Giai đoạn 2029-2030

- Bố trí, sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp. Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 99% trở lên.
- Nâng cao chất lượng GDMN, 100% trẻ mẫu giáo được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN, chuẩn bị tốt tâm thế, sẵn sàng cho trẻ em 5 tuổi vào học lớp 1. Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 95% trở lên.

- Phân đầu đảm bảo đủ số lượng giáo viên (GV) mầm non theo định mức quy định đối với lớp mẫu giáo (định mức tối đa 2,2 GV/lớp), trong đó tỷ lệ GV có trình độ từ đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên đạt 100%.

- Ưu tiên bố trí, đầu tư CSVC, thiết bị dạy học (TBDH), đồ dùng, đồ chơi cho các lớp mẫu giáo, đảm bảo 01 phòng học/lớp mẫu giáo, 100% phòng học kiên cố, có đủ các phòng phục vụ học tập, thư viện, đủ đồ chơi ngoài trời, bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định.

- Duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Kiên toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Lam Vỹ.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nói chung và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nói riêng; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình đã đề ra.

2. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất

Phối hợp thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quan tâm đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo quy định, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình của tỉnh.

3. Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non bảo đảm đủ về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động trẻ ra lớp

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và thôn, xóm vận động trẻ em trong độ tuổi đến lớp, phân đầu

nâng cao tỷ lệ huy động và duy trì sĩ số trẻ em mẫu giáo theo kế hoạch.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Chỉ đạo các trường mầm non thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục mầm non mới theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm 100% trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi.

6. Huy động các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non

Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo đúng quy định pháp luật.

Huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ CSVC và hoạt động giáo dục của các trường mầm non.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Đề án triển khai thực hiện trên địa xã Lam Vỹ từ năm 2026 đến năm 2030. Hằng năm, có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2030.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Tổng nhu cầu kinh phí giai đoạn 2026-2030 dự kiến: 33,061 tỷ đồng (*Ba mươi ba tỷ không trăm sáu mươi một triệu đồng*).

2.2. Nguồn kinh phí

Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác được giao trong kế hoạch hằng năm của tỉnh theo phân cấp quản lý hiện hành. Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn phù hợp khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Đối với các phòng thuộc UBND xã Lam Vỹ

3.1.1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo UBND xã Lam Vỹ phối hợp với các đơn vị, trường học xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Lam Vỹ giai đoạn 2026-2030 và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra theo lộ trình; hằng năm, xây dựng kế hoạch về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã, trong đó có nội

dung triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; hướng dẫn cụ thể để các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

- Hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn, bồi dưỡng người tham gia dạy học, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cho người tham gia dạy học, người được theo dõi công tác phổ cập GDMN tại địa bàn được phân công và các cá nhân khác theo quy định. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tham mưu Lãnh đạo UBND xã Lam Vỹ trong công tác phối hợp với các cấp, các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, đánh giá công nhận phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của địa phương; duy trì, cập nhật, nâng cấp, vận hành, hoàn thiện hệ thống hằng năm.

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ việc thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo thẩm quyền.

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo UBND xã thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện phổ cập; lập báo cáo định kỳ, đột xuất (theo yêu cầu); thực hiện công tác sơ kết, tổng kết; đề xuất các giải pháp, chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tham mưu Lãnh đạo UBND xã và các cấp có thẩm quyền bố trí đủ định mức đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong các cơ sở GDMN công lập trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định. Triển khai thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của Trung ương và địa phương đối với các cơ sở GDMN, trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

- Tham mưu thực hiện công tác truyền thông về việc triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch này trong ngành GDĐT.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án và Kế hoạch này; đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập giáo dục theo thẩm quyền quy định.

3.1.2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo UBND xã phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương tham mưu trình UBND xã hướng dẫn các cơ sở GDMN xây dựng quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN; đầu tư CSVC, thiết bị dạy

học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình.

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo UBND xã trình Sở Tài chính tham mưu với UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; thực hiện việc giao chỉ tiêu kế hoạch và lồng ghép các nguồn lực của các chương trình mục tiêu và các chương trình đề án phát triển kinh tế xã hội vào kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của Trung ương và địa phương đối với các cơ sở GDMN, trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định. Phối hợp tham mưu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách đặc thù về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tùy theo điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

3.1.3. Các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn xã

Các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Chủ động phối hợp chặt chẽ với bộ phận Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 – 5 tuổi.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng, phát triển GDMN trên địa bàn xã.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

3.2. Các cơ sở giáo dục mầm non và gia đình trẻ em

- Các cơ sở giáo dục mầm non:

+ Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch của UBND xã Lam Vỹ, xây dựng kế hoạch của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm và giai đoạn của đơn vị để đảm bảo hoàn thành (khuyến khích hoàn thành sớm hơn) mục tiêu đề ra theo lộ trình thời gian trong năm 2026. Chủ động lồng ghép nội dung nhiệm vụ phổ cập vào kế hoạch năm học, kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tham mưu giúp chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, gắn với nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

+ Tổ chức thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định.

- Gia đình trẻ em: có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, lớp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại các cơ sở GDMN để đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác báo cáo khi thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Lam Vỹ giai đoạn 2026-2030. Hằng năm, có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong báo cáo công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của địa phương, đơn vị và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu); báo cáo sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030.

- Tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2030 (UBND xã căn cứ vào văn bản của Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng).

- Báo cáo của các đơn vị gửi về Phòng văn hoá – Xã hội xã Lam Vỹ tổng hợp; Báo cáo của xã gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục mầm non - Giáo dục tiểu học) để tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Lam Vỹ giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Lam Vỹ. Đề nghị các trường mầm non căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Ban TV Đảng uỷ xã (báo cáo);
- Các phòng, TT thuộc UBND xã;
- Các trường MN trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ma Văn Quyết

**BẢNG LỘ TRÌNH THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON
CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI XÃ LAM VỸ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /3/2026 của UBND xã Lam Vỹ)

Năm	Mục tiêu trọng tâm	Chỉ tiêu cụ thể	Nhiệm vụ chủ yếu	Sản phẩm/kết quả
2026	Rà soát thực trạng	- Huy động $\geq 90\%$ trẻ 3–5 tuổi đến lớp	- Kiện toàn BCĐ PCGDMN	- QĐ kiện toàn BCĐ
		- $\geq 85\%$ trẻ hoàn thành CT GDMN theo độ tuổi	- Điều tra, cập nhật dữ liệu trẻ 3–5 tuổi	- Báo cáo điều tra trẻ 3–5 tuổi
			- Rà soát CSVC, đội ngũ GV	- Kế hoạch PCGDMN năm 2026
			- Đẩy mạnh tuyên truyền huy động trẻ ra lớp	
	Củng cố điều kiện đạt chuẩn	- Duy trì $\geq 92-95\%$ trẻ ra lớp	- Bổ sung CSVC, TBDH, đồ chơi	- Hồ sơ minh chứng PCGDMN
		- $\geq 88-90\%$ trẻ hoàn thành CT GDMN	- Bồi dưỡng chuyên môn GV	- Báo cáo tự đánh giá
			- Hoàn thiện hồ sơ minh chứng PCGDMN	
			- Kiểm tra, tự đánh giá	
	Hoàn thành và đề nghị công nhận đạt chuẩn	- Huy động $\geq 95\%$ trẻ 3–5 tuổi	- Hoàn thiện đầy đủ tiêu chí PCGDMN	- Hồ sơ đề nghị công nhận
		- $\geq 90\%$ trẻ hoàn thành CT GDMN	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá	- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn PCGDMN
			- Đề nghị cấp trên kiểm tra, công nhận	
	2027-2030	Duy trì, nâng cao chất lượng	- Huy động $\geq 99\%$ trẻ 3–5 tuổi	- Duy trì bền vững các tiêu chí.
- $\geq 95\%$ trẻ hoàn thành CT GDMN			- Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục	- Minh chứng nâng cao chất lượng
			- Đổi mới phương pháp GDMN	

Nâng cao, bền vững, tổng kết	- Duy trì $\geq 99\%$ trẻ ra lớp	- Tổng rà soát tiêu chí PCGDMN	- Báo cáo tổng kết Đề án.
	- 100% lớp MG học 2 buổi/ngày	- Tổng kết giai đoạn 2026–2030	- Hồ sơ duy trì và nâng cao chuẩn
		- Đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo	

DANH MỤC PHỤ LỤC
CÁC BIỂU TỔNG HỢP KÈM THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030)

TT	Tên phụ lục	Nội dung
1	Phụ lục 1	Tổng hợp học sinh, lớp, phòng học, đội ngũ mầm non thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030.
2	Phụ lục 2	Tổng hợp số liệu thực hiện xây dựng cơ sở vật chất thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030.
3	Phụ lục 3	Tổng hợp số liệu đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, mua sắm đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2025-2026
4	Phụ lục 4	Dự báo nhu cầu trường, lớp, học sinh, phòng học thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030.
5	Phụ lục 5	Nhu cầu đào tạo nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên mầm non thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030.
6	Phụ lục 6	Tổng hợp nhu cầu đội ngũ giáo viên mầm non thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030.
7	Phụ lục 7	Tổng hợp kinh phí đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030.

Phụ lục 1

TỔNG HỢP SỐ HỌC SINH, SỐ LỚP, SỐ PHÒNG HỌC, ĐỘI NGŨ MÀM NON THỰC HIỆN PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ EM 3-5 TUỔI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Lam Vỹ)

T T	Tên xã/ phường, tên cơ sở GDMN trên địa bàn cấp xã	Năm học 2025-2026						Năm học 2026-2027						Năm học 2027-2028						Năm học 2028-2029						Năm học 2029-2030					
		Tổng số nhóm, lớp	Tổng số phòng học	CBQ L, GV, NV	Tron g đó, tổng số giáo viên	Chia ra		Tổng số nhóm, lớp	Tổng số phòng học	CBQ L, GV, NV	Tron g đó, tổng số giáo viên	Chia ra		Tổng số nhóm, lớp	Tổng số phòng học	CBQ L, GV, NV	Tron g đó, tổng số giáo viên	Chia ra		Tổng số nhóm, lớp	Tổng số phòng học	CBQ L, GV, NV	Tron g đó, tổng số giáo viên	Chia ra		Tổng số nhóm, lớp	Tổng số phòng học	CBQ L, GV, NV	Tron g đó, tổng số giáo viên	Chia ra	
						GV nh à trẻ	GV m ẫ u giá o					GV nh à trẻ	GV m ẫ u giá o					GV nh à trẻ	GV m ẫ u giá o					GV nh à trẻ	GV m ẫ u giá o					GV nh à trẻ	GV m ẫ u giá o
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	MN Lam Vỹ	9	9	31	19	5	14	9	9	30	18	4	14	9	9	30	18	4	14	9	9	30	18	4	14	9	9	30	18	4	14
2	MN Linh Thông	8	8	26	17	5	12	7	7	25	16	5	11	7	7	25	16	5	11	7	7	25	16	5	11	7	7	25	16	5	11
Tổng		17	17	57	36	10	26	16	16	55	34	9	25	16	16	55	34	9	25	16	16	55	34	9	25	16	16	55	34	9	25

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỰC HIỆN XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT THỰC HIỆN PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ EM 3-5 TUỔI
GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Lam Vỹ)

TT	Đơn vị	Tổng số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ)		Số phòng giáo dục thể chất		Số phòng giáo dục nghệ thuật		Số nhà bếp		Công trình phụ trợ khác	
		Số phòng xây mới	Số phòng sửa chữa	Số phòng xây mới	Số phòng sửa chữa	Số phòng xây mới	Số phòng sửa chữa	Số phòng xây mới	Số phòng sửa chữa	Số công trình xây mới	Số công trình sửa chữa
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	MN Lam Vỹ	10	0	1	0	1	0	1	0	4	0
2	MN Linh Thông	0	0	1	0	0	0	0	0	4	0
Tổng		10	0	2	0	1	0	1	0	8	0

TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐẦU TƯ KINH PHÍ XÂY DỰNG CSVC, MUA SẴM ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM 3 ĐẾN 5 TUỔI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Lam Vỹ)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Tên cơ sở GDMN	Tổng kinh phí	Kinh phí xây mới					Kinh phí sửa chữa					Kinh phí mua sắm				
			Tổng kinh phí xây mới	Trong đó				Tổng kinh phí sửa chữa, nâng cấp	Trong đó				Tổng kinh phí mua sắm trang thiết bị	Trong đó			
				Kinh phí Trung ương	Kinh phí tỉnh	Kinh phí xã	KP từ nguồn hợp pháp khác		Kinh phí Trung ương	Kinh phí tỉnh	Kinh phí xã	Kinh phí từ nguồn hợp pháp khác		Kinh phí Trung ương	Kinh phí tỉnh	Kinh phí xã	Kinh phí từ nguồn hợp pháp khác
1=(2+9+16)	2=(3+4+5+6)	3	4	5	6	9=(10+...+13)	10	11	12	13	16=(17+...+20)	17	18	19	20		
1	MN Lam Vỹ	29.871	25.500	0	25.500	0	0	0	0	0	0	0	4.371	0	4.371	0	0
2	MN Linh Thông	3.190	1.430	1.170	260	0	0	0	0	0	0	0	1.760	1.400	360	0	24
Tổng		33.061	26.930	1.170	25.760	0	0	0	0	0	0	0	6.131	1.400	4.731	0	24

**DỰ BÁO NHU CẦU TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, PHÒNG HỌC THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON
CHO TRẺ EM 3 ĐẾN 5 TUỔI GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Lam Vỹ)

TT	Đơn vị	Năm học 2026-2027			Năm học 2027-2028			Năm học 2028-2029			Năm học 2029-2030			Tổng số phòng học cần xây mới cả giai đoạn
		Số nhóm/lớp	Số học sinh	Số phòng học cần xây mới	Số nhóm/lớp	Số học sinh	Số phòng học cần xây mới	Số nhóm/lớp	Số học sinh	Số phòng học cần xây mới	Số nhóm/lớp	Số học sinh	Số phòng học cần xây mới	
1	MN Lam Vỹ	9	197	10	9	190	0	9	195	0	9	189	0	10
2	MN Linh Thông	7	151	0	7	156	0	7	163	0	7	156	0	0
Tổng		16	348	10	16	346	0	16	358	0	16	345	0	10

**DỰ BÁO NHU CẦU VÀ SỐ GIÁO VIÊN MẦM NON CÒN THIẾU
THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM 3-5 TUỔI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Lam Vỹ)

TT	Đơn vị	Năm học 2025-2026			Năm học 2026 - 2027			Năm học 2027 - 2028			Năm học 2028 - 2029			Năm học 2029 - 2030		
		Nhóm, Lớp	Biên chế giáo viên được giao	Giáo viên ngoài công lập hiện có	Nhóm, Lớp	Nhu cầu giáo viên theo quy định	Số giáo viên thiếu so với được giao	Nhóm, Lớp	Nhu cầu giáo viên theo quy định	Số giáo viên thiếu so với được giao	Nhóm, Lớp	Nhu cầu giáo viên theo quy định	Số giáo viên thiếu so với được giao	Nhóm, Lớp	Nhu cầu giáo viên theo quy định	Số giáo viên thiếu so với được giao
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	MN Lam Vỹ	9	16	0	9	18	2	9	18	0	9	18	0	9	18	0
2	MN Linh Thông	8	14	0	7	16	2	7	16	0	7	16	0	7	16	0
Tổng		17	30	0	16	34	4	16	34	0	16	34	0	16	34	0

